

+ Những đơn vị và người có thành tích xuất sắc thì được ghi vào bảng vàng danh dự có dán ảnh.

+ Xác minh danh hiệu đơn vị xuất sắc, khá, kém về công tác hợp lý hóa.

+ Tổ chức phổ biến kế hoạch đề tài đến mỗi cá nhân.

+ Thực hiện ba nhanh: xét duyệt nhanh, khen thưởng nhanh, phổ biến và áp dụng nhanh.

Tóm lại, qua tổng kết công tác hợp lý hóa, chúng tôi thấy vấn đề nhận thức và chỉ đạo có ý nghĩa quyết định. Trong việc chỉ đạo phải biết kết hợp nhiều mặt: kết

hợp dân chủ sáng tạo với tập trung chỉ đạo, kết hợp tính quần chúng với tính kế hoạch và tính định hướng; kết hợp giữa sáng tạo kỹ thuật và quản lý kỹ thuật; kết hợp giữa công nhân, cán bộ kỹ thuật và cán bộ lãnh đạo; kết hợp việc giáo dục tư tưởng với việc khuyến khích vật chất. Phải kiện toàn hệ thống tổ chức chỉ đạo quản lý đề nghị hợp lý hóa từ trên xuống đến tận cơ sở. Phải có các hình thức tổ chức và vận động phong trào cho phù hợp với từng loại đối tượng cho thích hợp với từng cơ sở. Cuối cùng là phải xét duyệt nhanh, khen thưởng nhanh, chính xác và phổ biến áp dụng nhanh thì mới động viên được phong trào, và mới đưa lại hiệu quả kinh tế thiết thực.

NGÀNH ĐIỆN THAN VỚI CÔNG TÁC HỢP LÝ HÓA

TRỊNH TRỌNG THỰC

Hồ Chủ tịch dạy: «Sáng kiến và kinh nghiệm là của quý chung cho cả dân tộc. Chúng ta phải ra sức làm cho nó dồi dào thêm và lan rộng mãi».

Thực hiện lời dạy đó của Người, đồng thời quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng trong sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là đối với cuộc cách mạng kỹ thuật, trong thời gian qua, Bộ Điện và Than đã tiến hành nhiều biện pháp để chấn chỉnh, củng cố và đẩy mạnh các hoạt động hợp lý hóa mà ta thường vẫn gọi là phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và cải tiến nghiệp vụ công tác.

Qua thực tế tình hình công tác hợp lý hóa của hai ngành Điện và Than trong những năm gần đây, có thể rút ra mấy vấn đề then chốt của phong trào:

Muốn đẩy mạnh hoạt động hợp lý hóa, điều cần bản trước hết là phải nâng cao nhận thức tư tưởng cho cán bộ, công nhân, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo các cơ sở, về vai trò, vị trí,

nội dung, ý nghĩa của hoạt động hợp lý hóa trong lao động sản xuất và công tác hằng ngày.

Do xác nhận nhận thức tư tưởng là nguyên nhân trực tiếp và chủ yếu có tác dụng kích thích hoặc đẩy mạnh hoạt động hợp lý hóa, cho nên công tác tuyên truyền giải thích để nâng cao nhận thức cho cán bộ, công nhân, về mặt hoạt động này đã được nhiều xí nghiệp, cơ quan trong bộ quan tâm đẩy mạnh. Nhiều xí nghiệp đã dùng các hình thức như giới thiệu trên các bảng tin trên đài truyền thanh thành tích hoạt động hợp lý hóa của đơn vị, biểu dương kịp thời những tập thể và cá nhân có nhiều sáng tạo trong sản xuất và công tác. Ở nhiều xí nghiệp và ngay ở Bộ đã tổ chức các hội nghị chuyên đề về công tác hợp lý hóa. Việc xác định rõ ý nghĩa, vai trò, vị trí, nội dung của hoạt động hợp lý hóa trong hoạt động sản xuất và công tác là vấn đề cơ bản đã được các hội nghị đó quan tâm giải quyết. Ngoài hình thức trên, nhiều xí nghiệp, cơ quan đã tổ

chức hội nghị sáng kiến, tổ chức triển lãm hợp lý hóa và xây dựng phòng truyền thống về thành tích hoạt động hợp lý hóa của đơn vị. Tháng 4-1975, Bộ Điện và Than đã tổ chức triển lãm hợp lý hóa toàn ngành với sự tham gia của nhiều xí nghiệp, và đã thu được kết quả tốt. Tất cả những việc làm đó đã góp phần tích cực vào việc nâng cao nhận thức tư tưởng cho cán bộ, công nhân đối với hoạt động này.

Từ chỗ cho hoạt động hợp lý hóa chỉ là một hoạt động có tính chất kết hợp trong sản xuất, từ chỗ đánh giá thấp vai trò vị trí của hoạt động hợp lý hóa, tách rời việc quản lý công tác hợp lý hóa với công tác quản lý kinh tế, quản lý kỹ thuật, thì đến nay đa số cán bộ công nhân, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo ở cơ sở đã xác định được rằng chỉ có dựa trên cơ sở không ngừng hợp lý hóa, cải tiến kỹ thuật, luôn luôn cải tiến tổ chức, và quản lý công nghệ và kỹ thuật mới là biện pháp then chốt để đẩy mạnh sản xuất, tăng năng suất lao động và sản xuất có lãi, là biện pháp tích cực bảo đảm thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng kỹ thuật trong sản xuất.

Chính nhờ có sự chuyển biến đó mà mỗi cán bộ, công nhân ngành Điện và Than đã quan tâm hơn đến hoạt động hợp lý hóa. Mỗi người trên cương vị công tác của mình đã luôn tự đặt câu hỏi phải làm gì và làm như thế nào để cải tiến việc làm của mình ngày một tốt hơn, đạt năng suất lao động và chất lượng công tác cao hơn. Cán bộ lãnh đạo ở cơ sở từ chỗ chỉ biết đối phó với sản xuất một cách thụ động, vấp vả thì nay đã lấy hoạt động hợp lý hóa của quần chúng làm chỗ dựa vững chắc cho việc giải quyết mọi khó khăn, bế tắc, mọi khâu bất hợp lý, mất cân đối nảy sinh trong sản xuất để đẩy sản xuất tiến lên.

Tình hình hoạt động hợp lý hóa trong những năm gần đây của Bộ Điện và Than sở dĩ có được những chuyển biến bước đầu như: số lượng hợp lý hóa ngày càng nhiều, hiệu quả ngày càng lớn đối với việc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất hằng năm của các xí nghiệp, trước hết là nhờ có sự chuyển biến.

Bên cạnh vấn đề nhận thức tư tưởng, một vấn đề khác không kém phần quan trọng để đẩy mạnh hoạt động hợp lý hóa là phải có một hệ thống tổ chức quản lý chặt chẽ công tác hợp lý hóa từ Bộ xuống các công ti, xí nghiệp, và từ xí nghiệp xuống các phòng, ban, công trường, phân xưởng v.v...

Sở dĩ có tình trạng trì trệ, hiệu quả của hoạt động hợp lý hóa còn quá nhỏ bé trong những năm trước đây, ngoài nguyên nhân căn bản trên, thì một nguyên nhân quan trọng nữa là do thiếu một hệ thống tổ chức quản lý chặt chẽ.

Nhưng, từ sau hội nghị hợp lý hóa toàn ngành điện than tháng 6-1974 đến nay, việc củng cố hệ thống tổ chức quản lý công tác hợp lý hóa đã được lãnh đạo các đơn vị quan tâm giải quyết.

Từ chỗ chưa có một cán bộ chuyên trách công tác hợp lý hóa, đến nay ở hầu hết các xí nghiệp, cơ quan đã có cán bộ chuyên trách hoặc bán chuyên trách công tác này. Một hệ thống quản lý ngành dọc từ Bộ xuống các công ti và xí nghiệp, và từ xí nghiệp xuống các phòng, ban, phân xưởng đã được hình thành, bao gồm nhiều cán bộ khoa học kỹ thuật hăng hái, nhiệt tình, có kinh nghiệm về mặt hoạt động này. Bộ Điện và Than cũng đã tổ chức kịp thời việc bồi dưỡng nghiệp vụ cho các bộ đó, đồng thời có qui định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi tổ chức trong hệ thống quản lý, xác định rõ lẽ lối tổ chức quản lý từ Bộ xuống các cơ sở nên đã giúp cho cán bộ phụ trách công tác hợp lý hóa các cấp có phương hướng cụ thể trong hoạt động của mình, tạo điều kiện cho các cán bộ đó phát huy được tác dụng tích cực của mình trong công tác hợp lý hóa, thúc đẩy hoạt động hợp lý hóa ngày càng phát triển cả bề rộng lẫn bề sâu. Hoạt động hợp lý hóa của Bộ Điện và Than sở dĩ được đẩy mạnh hơn so với những năm trước đây, ngoài nguyên nhân cơ bản là do có sự chuyển biến về nhận thức tư tưởng, thì việc củng cố hệ thống tổ chức quản lý cũng đã giữ một vai trò quan trọng.

Mặt khác, để khắc phục tình trạng tự phát, tản mạn, đưa hoạt động hợp lý hóa phục vụ thiết thực nhiệm vụ sản xuất trước mắt và lâu dài, nhiều xí nghiệp đã áp dụng các hình thức như: tổ chức hội nghị công nhân, viên chức phát hiện khâu yếu và đề xuất biện pháp giải quyết ở các đơn vị tổ, đội, phòng, ban, công trường, phân xưởng v.v...; tổ chức hội nghị hiến kế; tổ chức thi hợp lý hóa; hoặc phát phiếu lấy ý kiến đề xuất của quần chúng. Trên mỗi tờ phiếu có ghi: « Đồng chí thấy những gì bất hợp lý, mất cân đối v.v... ở vị trí công tác của mình, và trong phạm vi sản xuất, công tác của tổ, đội, phòng, ban, công trường, phân xưởng v.v..., ý kiến giải quyết của đồng chí về các vấn đề đó ».

Trên cơ sở những i kiến đề xuất của quần chúng, các tổ, đội, phòng, ban, phân xưởng v.v... xây dựng thành kế hoạch cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và cải tiến nghiệp vụ công tác của đơn vị. Xi nghiệp tiến hành cân nhắc, xét duyệt các kế hoạch đó và tổng hợp thành kế hoạch chung của đơn vị mình. Giám đốc xi nghiệp ra quyết định giao kế hoạch thực hiện cho từng đơn vị và cá nhân chủ trì các đề tài cải tiến. Trong quyết định ghi rõ tên đơn vị và cá nhân chủ trì, tên đơn vị và cá nhân cộng tác, nội dung của đề tài nhân công, nguyên vật liệu, tiền chi phí, thời gian bắt đầu và kết thúc của đề tài v.v... Việc thực hiện các đề tài cải tiến được ghi vào kế hoạch sản xuất của từng đơn vị; từng thời gian, xi nghiệp tiến hành kiểm tra việc thực hiện kế hoạch cải tiến kỹ thuật của các đơn vị cùng với việc kiểm tra thực hiện nhiệm vụ sản xuất của các đơn vị đó.

Do việc tổ chức xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch tiến hành theo phương pháp trên, cho nên đã thu hút được đông đảo quần chúng tham gia vào việc xây dựng và thực hiện kế hoạch; hình thành một sự ràng buộc hữu cơ giữa quần chúng với lãnh đạo xi nghiệp trong việc thực hiện kế hoạch cải tiến. Về phía quần chúng, thì do được xi nghiệp giao và hỗ trợ họ thực hiện những vấn đề mà bản thân họ đề xuất, nên họ phát huy được tinh tích cực, nhiệt tình, chủ động trong khi thực hiện. Về phía xi nghiệp, thì phải có trách nhiệm cụ thể, có kế hoạch cụ thể trong việc hỗ trợ, tạo điều kiện cho quần chúng thực hiện các đề tài cải tiến. Nhờ vậy mà giải quyết được vấn đề đã đặt ra là phải làm sao đưa hoạt động này vào kế hoạch có trọng tâm, trọng điểm.



Hoạt động hợp lý hóa từ trước tới nay nói chung vốn là một hoạt động tự phát của quần chúng, cho nên kế hoạch hóa hoạt động này là một vấn đề khá phức tạp, phải vừa làm, vừa rút kinh nghiệm để hoàn chỉnh dần. Kinh nghiệm ở một số đơn vị làm tốt công tác này cho thấy công tác kế hoạch hóa hoạt động hợp lý hóa ở các xi nghiệp phải tiến hành theo các bước sau:

1 - Xác định khâu yếu

2 - Tổ chức lấy i kiến đề xuất của quần chúng.

3 - Tổ chức xây dựng kế hoạch cải tiến kỹ thuật ở các tổ, đội, phòng, ban, công trường, phân xưởng v.v...

4 - Xi nghiệp tổ chức xét duyệt kế hoạch cải tiến kỹ thuật của các tổ, đội, phòng, ban, công trường, phân xưởng v.v... và tổng hợp thành kế hoạch chung của xi nghiệp.

5 - Xi nghiệp ra quyết định giao kế hoạch cho các đơn vị và cá nhân chủ trì các đề tài cải tiến.

6 - Tổ chức hỗ trợ và chỉ đạo thực hiện kế hoạch cải tiến, kỹ thuật của các đơn vị.

7 - Tổng kết, rút kinh nghiệm.

Cụ thể hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ sản xuất và công tác đã được Nhà nước giao mà xi nghiệp nêu những khâu yếu, những vấn đề bất hợp lý, mất cân đối cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất, tiến hành phổ biến một cách rộng rãi bằng nhiều hình thức như thông báo trên đài truyền thanh, bảng tin, hội nghị v.v... để cho mỗi một cán bộ, công nhân trong xi nghiệp nắm được mục đích của công tác này là nhằm hướng hoạt động sáng tạo của quần chúng đi đúng trọng tâm, trọng điểm làm cho quần chúng có phương hướng suy nghĩ, tìm tòi hợp lý hóa, nghiên cứu đề xuất biện pháp giải quyết những khó khăn, bất hợp lý trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất của xi nghiệp.

Sau khi việc xác định khâu yếu đã được phổ biến đến tận mỗi một cán bộ, công nhân, xi nghiệp tổ chức lấy i kiến đề xuất của quần chúng. Nhờ cách làm đó mà kế hoạch cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và cải tiến nghiệp vụ công tác hàng năm của xi nghiệp mang đầy đủ các tính chất quần chúng, tính thực tế và tính pháp lệnh, tạo điều kiện cơ bản cho kế hoạch trở thành hiện thực.

Mặc dầu mặt này mới có sự chuyển biến bước đầu, nhưng đến nay, hàng năm căn cứ vào nhiệm vụ sản xuất và công tác, nhiều xi nghiệp đã xây dựng được kế hoạch cải tiến kỹ thuật, và đi đôi với việc xây dựng kế hoạch các xi nghiệp đã đề ra được các biện pháp cụ thể để chỉ đạo thực hiện kế hoạch đó. Đến nay việc xây dựng kế hoạch cải tiến kỹ thuật hàng năm ở các xi nghiệp đã trở thành một công tác thường xuyên, mang tính pháp lệnh. Kế hoạch này phải được xây dựng đồng thời với việc xây dựng kế hoạch sản xuất, và phải trên cơ sở kế hoạch cải tiến kỹ thuật mà xây dựng kế hoạch sản xuất đạt các chỉ tiêu tiến bộ.

Từ chỗ thụ động, chờ quần chúng có hợp lý hóa rồi mới thăm tra xét thường, thì đến nay hoạt động này đã được đưa vào kế hoạch cụ thể, nhờ đó mà mỗi cán bộ, công nhân đã có phương hướng cho hoạt động

hợp lý hóa, cơ quan quản lý các cấp có phương hướng, có kế hoạch để hỗ trợ, và tổ chức tốt hơn quá trình lao động sáng tạo của quần chúng. Cũng chính nhờ vậy mà số lượng hợp lý hóa ngày càng nhiều, công tác hợp lý hóa đã tập trung giải quyết được những khó khăn, bất hợp lý, mất cân đối trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất, góp phần tích cực vào việc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất hàng năm của các xí nghiệp.

Những số liệu thống kê dưới đây về kết quả hoạt động phát huy sáng kiến của ngành Điện và Than từ năm 1973 - 1974 và năm 1975 đã nói lên một phần sự chuyển biến đó.

	Tổng số sáng kiến			Tổng số tiền làm lợi (đ)			Ghi chú
	1973	1974	1975	1973	1974	1975	
Ngành điện	230	474	209 (*)	566 747	2 029 900	214 132(*)	(*) số liệu 6 tháng đầu năm
Ngành than	356	701	676	931 208	2 840 444	3 674 703	

Qua thực tế tình hình hoạt động hợp lý hóa ở các xí nghiệp, cơ quan thuộc hai ngành Điện và Than đã thể hiện rõ ràng rằng, ở đầu lãnh đạo đánh giá đúng vai trò, vị trí, thấy rõ nội dung, tính chất của hoạt động này, thực sự quan tâm đến việc tổ chức và chỉ đạo, thường xuyên theo dõi kiểm tra đón đóc, kịp thời rút kinh nghiệm, có hệ thống tổ chức quản lý chặt chẽ, có nội dung hoạt động cụ thể, có các hình thức thi đua động viên phong phú thì ở cơ sở đó động viên được đông đảo cán bộ, công nhân tham

gia hợp lý hóa và hoạt động hợp lý hóa ở đó sẽ đưa lại hiệu quả kinh tế lớn cho xí nghiệp, giải quyết được nhiều khó khăn và tạo điều kiện vững chắc cho xí nghiệp hoàn thành toàn diện, vượt mức các chỉ tiêu trong kế hoạch sản xuất.

Như chúng ta đều biết, tăng năng suất lao động xã hội là cách tốt nhất để chiến thắng nghèo nàn và lạc hậu. Mà nói đến tăng năng suất lao động thì phải nói đến cải tiến và đổi mới, nghĩa là phải nói đến công tác hợp lý hóa.

Bộ Điện và Than đang tiến hành nhiều biện pháp nhằm bảo đảm cho quan điểm đó được quán triệt trong nhận thức tư tưởng

của mỗi cán bộ, công nhân, trong bộ máy lãnh đạo các cấp. Đồng thời với việc tiếp tục nâng cao về nhận thức tư tưởng, chúng tôi còn cần phải củng cố tốt hơn nữa hệ thống tổ chức quản lý, làm tốt hơn nữa việc đưa hoạt động hợp lý hóa vào kế hoạch, có biện pháp cụ thể để chỉ đạo thực hiện kế hoạch đó. Có làm được như vậy thì mới phát huy được đầy đủ vai trò của hoạt động hợp lý hóa đối với sản xuất, đặc biệt là đối với cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật trong tình hình mới của cả nước hiện nay.